

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 04/01/2023

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Dương
2. Ông Phan Công Điện

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

Ngày 04 tháng 01 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 608/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022, về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị D, sinh năm: 1989; Địa chỉ: ấp Tân L, Tân B, huyện P, tỉnh H (vắng mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Việt T, sinh năm: 1987; Địa chỉ: ấp Tân L, xã Tân B, huyện P, tỉnh H (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 17/10/2022 và các lời khai trong quá trình tố tụng chị Phan Thị D trình bày:

Chị D và anh Nguyễn Việt T làm lễ cưới và chung sống với nhau vào năm 2012, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn năm 2014. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị thường xuyên cự cãi vì bất đồng quan điểm sống, từ đó dẫn đến mất hạnh phúc gia đình. Vợ chồng cũng đã chính thức ly thân từ tháng 02/2019 đến nay và không hàn gắn đoàn tụ được.

Về con chung: có 01 con chung là Nguyễn Minh K, sinh ngày: 31/7/2013.

Về tài sản chung; về nợ chung: Không có.

Nay chị Phan Thị D yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Việt T; Về con chung: chị D yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Minh K, sinh ngày: 31/7/2013 đến khi trưởng thành (tròn 18 tuổi), không yêu cầu anh Nguyễn Việt T cấp dưỡng nuôi con.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Việt T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không đến Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: chị Phan Thị D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Việt T đã được Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp triệu tập họp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Phan Thị D và anh Nguyễn Việt T làm lễ cưới và chung sống với nhau vào năm 2012, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào năm 2014 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không còn tin yêu nhau nên bất đồng quan điểm và vợ chồng không thật sự quan tâm chăm sóc cho nhau, từ đó dẫn đến vợ chồng không còn hạnh phúc và chính thức ly thân, trong suốt quá trình ly thân vợ chồng không hàn gắn đoàn tụ được. Quá trình giải quyết vụ án anh T biết chị D xin ly hôn nhưng vẫn không đến Tòa án giải quyết, từ đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D là phù hợp.

[3] Về con chung: Nguyễn Minh K, sinh ngày: 31/7/2013, chị Phan Thị D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, xét thấy từ khi vợ chồng ly thân đến nay cháu K được chị D chăm sóc nuôi dưỡng chu đáo; cháu K cũng có nguyện vọng được sống chung với chị D và anh T không tranh chấp nuôi con. Vì vậy xét về điều kiện mọi mặt nhằm bảo đảm quyền lợi và môi trường sống cho cháu K, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị D được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con, do chị D không yêu cầu. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh T, không ai có quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung; Về nợ chung: đương sự khai không có, nên không xem xét giải quyết

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Các Điều 35, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: chị Phan Thị D và anh Nguyễn Việt T được ly hôn.

Về con chung: chị Phan Thị D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Minh K, sinh ngày: 31/7/2013. Anh Nguyễn Việt T chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh T không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết chị Phan Thị D và anh Nguyễn Việt T có quyền thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung; Về nợ chung: Đương sự khai không có, nên không xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Phan Thị D phải nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000516 ngày 17/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Chị D đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND h. Phụng Hiệp;
- THA h. Phụng Hiệp;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Tiến Dũng